

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái trước câu trả lời đúng

Câu 1. Các tỉnh, thành phố nào ở vùng Đông Nam Bộ giáp biển?

- A. Bình Dương, Bình Phước. B. TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu.
C. Tây Ninh, Đồng Nai. D. Đồng Nai, Bình Dương.

Câu 2. Thành phố nào ở vùng Đông Nam Bộ có sức thu hút lao động nhất cả nước?

- A. Biên Hòa B. Thủ Dầu Một C. TP. Hồ Chí Minh D. Bà Rịa – Vũng Tàu

Câu 3. Tỉnh, thành phố nào là trung tâm du lịch lớn nhất của Đông Nam Bộ và cả nước?

- A. Vũng Tàu B. TP Hồ Chí Minh C. Đà Lạt D. Nha Trang

Câu 4. Tỷ lệ dân số thành thị ở Đông Nam Bộ đã vượt quá mức

- A. 50%. B. 40%. C. 30%. D. 10%.

Câu 5. Đặc điểm nào sau đây không đúng với vùng Đông Nam Bộ?

- A. Dân cư đông đúc, mật độ dân số khá cao.
B. Thị trường tiêu thụ nhỏ do đời sống nhân dân ở mức cao.
C. Lực lượng lao động dồi dào, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
D. Có sức hút mạnh mẽ với lao động cả nước.

Câu 6. Khó khăn của Đông Nam Bộ đối với phát triển kinh tế là gì?

- A. Chỉ có hai tỉnh và thành phố giáp biển.
B. Đất đai kém màu mỡ, thời tiết thất thường.
C. Ít khoáng sản, rừng và nguy cơ ô nhiễm môi trường.
D. Tài nguyên sinh vật hạn chế và có nguy cơ suy thoái.

Câu 7. Hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Đất xám và đất phù sa B. Đất badan và đất feralit
C. Đất phù sa và đất feralit D. Đất badan và đất xám

Câu 8. Tỉnh nào dưới đây thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Bình Dương. B. Tây Ninh. C. Bình Thuận. D. Long An.

Câu 9. Các ngành công nghiệp hiện đại đã hình thành và phát triển ở Đông Nam Bộ là:

- A. Dệt – may, da- giày, gốm sứ. B. Dầu khí, phân bón, năng lượng.
C. Chế biến lương thực- thực phẩm, cơ khí. D. Dầu khí, điện tử, công nghệ cao.

Câu 10. Cây công nghiệp lâu năm được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Bộ là:

- A. Điều B. Cà phê C. Cao su D. Hồ tiêu

Câu 11. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu trong việc đẩy mạnh thâm canh cây trồng ở Đông Nam Bộ?

- A. Thủy lợi B. Phân bón C. Bảo vệ rừng đầu nguồn D. Phòng chống sâu bệnh

Câu 12. Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích khoảng

- A. 20 000 km². B. 30 000 km². C. 40 000 km². D. 50 000 km².

Câu 13. Đây không phải là mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Đông Nam Bộ?

- A. Dầu thô B. Thực phẩm chế biến C. Than đá D. Hàng nông sản

Câu 14. Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố?

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 15. Vấn đề bức xúc nhất hiện nay ở Đông Nam Bộ là gì?

- A. Nghèo tài nguyên B. Dân đông C. Thu nhập thấp D. Ô nhiễm môi trường

Câu 16. Tỉnh nào thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam nhưng không thuộc vùng Đông Nam Bộ?

- A. Đồng Nai B. Bình Phước C. Long An D. Bình Dương

Câu 17. Đồng bằng sông Cửu Long được tạo nên bởi phù sa của sông nào?

A. Đồng Nai. B. Mê Công. C. Thái Bình. D. Sông Hồng.

Câu 18. Phương hướng chủ yếu hiện nay để hạn chế tác hại của lũ ở đồng bằng sông Cửu Long là gì?

A. Xây dựng hệ thống đê điều. B. Chủ động chung sống với lũ.
C. Tăng cường công tác dự báo lũ. D. Đầu tư cho các dự án thoát nước

Câu 19. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, tỉnh, thành phố nào có sản lượng nuôi trồng thủy sản lớn nhất vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Cà Mau. B. Đồng Tháp. C. Bến Tre. D. An Giang.

Câu 20. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long gồm bao nhiêu tỉnh, thành phố?

A. 13. B. 14. C. 15. D. 16.

Câu 21. Đồng bằng sông Cửu Long tiếp giáp với vùng nào sau đây?

A. Tây Nguyên. B. Đông Nam Bộ.
C. Bắc Trung Bộ. D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 22. Các tỉnh, thành phố nào sau đây không thuộc Đồng bằng sông Cửu Long?

A. Cần Thơ, Long An, Đồng Tháp. B. Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre.
C. An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu. D. Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước.

Câu 23. Loại đất nào có ý nghĩa nhất đối với việc trồng lúa ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

A. đất cát. B. đất phèn. C. đất mặn. D. đất phù sa ngọt.

Câu 24. Hạn chế lớn nhất về điều kiện kinh tế - xã hội của vùng Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

A. trình độ dân trí thấp. B. chưa được đầu tư xứng đáng.
C. thị trường tiêu thụ nhiều biến động. D. kết cấu hạ tầng thiếu nghiêm trọng.

Câu 25. Ngoài cây lúa, loại cây trồng nào ở Đồng bằng sông Cửu Long có diện tích đứng đầu cả nước?

A. Cây công nghiệp hàng năm. B. Cây ăn quả nhiệt đới.
C. Rau màu thực phẩm. D. Cây công nghiệp lâu năm.

Câu 26. Vào mùa khô, khó khăn lớn nhất đối với nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long là gì?

A. Xâm nhập mặn B. Cháy rừng C. Triều cường D. Thiếu nước ngọt

Câu 27. Đâu không phải là điều kiện để phát triển nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long?

A. Đất, rừng. B. Khí hậu, nước. C. Biển và hải đảo. D. Tài nguyên khoáng sản.

Câu 28. Năm 2002, GDP 3 vùng kinh tế trọng điểm của cả nước đạt 289 500 tỉ đồng, chiếm bao nhiêu % GDP của cả nước? (biết rằng năm 2002, GDP của cả nước là 534 375 tỉ đồng).

A. 54,17%. B. 184,58%. C. 541,7%. D. 5,41%.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Cho bảng số liệu: **CƠ CẤU KINH TẾ CỦA ĐÔNG NAM BỘ, THỜI KÌ 1995-2010.**

(Đơn vị: %)

Năm	1995	2000	2005	2010
Nông- lâm- ngư – nghiệp	6,6	5,5	6,1	6,0
Công nghiệp – xây dựng	53,6	61,1	59,6	65,2
Dịch vụ	39,8	33,4	34,3	28,8

Em hãy

a) Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế Đông Nam Bộ, thời kì 1995-2010.

b) Qua biểu đồ, kết hợp vốn kiến thức của bản thân, nêu nhận xét về sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế vùng Đông Nam Bộ, thời kì 1995-2010.

Học sinh được sử dụng Atlas địa lí Việt Nam và tập bản đồ địa lí 9

----- Hết -----